

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HS-PT
Ngày 31/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Tấn Đức
2. Ông Nguyễn Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Lý Sinh T và các bị cáo khác về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2018/HSST ngày 21/11/2018, của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Lý Sinh T; sinh năm 1976, tại tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Buôn J, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Lý Sinh B, sinh năm 1950 và con bà Lâm Thị T, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Phạm Thị P, sinh năm 1980 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Phú T1; sinh năm 1989, tại tỉnh Thái Bình; nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Buôn J, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Phạm Phú K, sinh năm 1962 và con bà Vũ Thị D, sinh năm 1962, hiện sinh sống tại xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13/3/2006, bị Công an xã T xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 06/7/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Tiêu thụ tài sản do*

người khác phạm tội mà có”. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Hà Kiên C; sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKHKTT: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Buôn J, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Hà Công T và con bà Đinh Thị T, đã chết; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/7/2018, tại Buôn J, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Lý Sinh T tham gia đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá được thua bằng tiền với Hà Kiên C, Phạm Phú T1 với tổng số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Trong đó, Lý Sinh T cá độ với Hà Kiên C số tiền 5.000.000 đồng, cá độ với Phạm Phú T1 số tiền 5.000.000 đồng cụ thể như sau: Trước khi diễn ra trận đấu bóng đá giữa đội tuyển Anh và đội tuyển Bỉ (Trận tranh huy chương đồng vòng chung kết World Cup 2018) theo thỏa thuận: T bắt đội tuyển Anh thắng; C, T1 bắt đội tuyển Bỉ thắng. Thời gian cá độ là hết trận bóng đá, chỉ tính thắng thua, không có tỷ lệ chấp. Trong đó T cá độ với C số tiền 5.000.000 đồng, cá độ với T1 số tiền 5.000.000 đồng. Kết quả trận đấu là đội tuyển Anh thua đội tuyển Bỉ với tỷ số 0 - 2 nên T là người thua độ bóng đá với C, T1. Chiều ngày 15/7/2018 C đến nhà T để lấy tiền thắng cá độ nhưng do không có tiền trả nợ nên T mang chiếc xe công nông của gia đình đi cầm cố để lấy số tiền 15.000.000 đồng. Sau đó, T trả cho C 5.000.000 đồng, T1 5.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng T tiêu xài cá nhân, số tiền thắng cá độ C, T1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2018/HSST ngày 21/11/2018, của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Lý Sinh T, Phạm Phú T1, Hà Kiên C phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Sinh T 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Phú T1 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Kiên C 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày

bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về các biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo trong vụ án.

Các ngày 04 và 05/11/2018, các bị cáo Lý Sinh T, Phạm Phú T1, Hà Kiên C kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 70/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk với cùng một nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt đối với các bị cáo mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, đối với các bị cáo Lý Sinh T, Hà Kiên C có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có lý lịch rõ ràng, có nơi ở ổn định. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Lý Sinh T, Hà Kiên C để sửa bản án hình sự sơ thẩm - giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo T, bị cáo C được hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lý Sinh T 10 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Hà Kiên C 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Đối với bị cáo T1 chỉ có một tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân xấu nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự – Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Phú T1 – giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Phạm Phú T1 08 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ để kết luận: Ngày 14/7/2018 tại Buôn J, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Lý Sinh T tham gia đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá (Trong trận đấu bóng đá giữa đội tuyển Anh và đội tuyển Bỉ tại vòng chung kết World Cup 2018) được thua bằng tiền với Hà Kiên C, Phạm Phú T1 với tổng số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Trong đó: Lý Sinh T cá độ với Hà Kiên C số tiền 5.000.000 đồng; cá độ với Phạm Phú T1 số tiền 5.000.000 đồng thì bị phát hiện xử lý. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Vì vậy, bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Phú T1, Hội đồng xét xử thấy: Mức hình phạt 08 tháng tù đối với bị cáo T1 mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo. Bản thân bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự – thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, ngày 13/3/2006, bị Công an xã T xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 06/7/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Lý Sinh T, Hà Kiên C Hội đồng xét xử thấy: Mức hình phạt 10 tháng tù đối với bị cáo T và 06 tháng tù đối với bị cáo C mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bản thân các bị cáo T và C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T là người đồng bào dân tộc thiểu số (Dân tộc Tày) và bị cáo đang bị bệnh nặng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét

thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng và có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho các bị cáo được hưởng án treo, để các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Phạm Phú T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Lý Sinh T, Hà Kiên C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Phú T1 – giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2018/HSST ngày 21/11/2018, của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Phạm Phú T1.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Phú T1 08 (Tám) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Sinh T, Hà Kiên C - sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2018/HSST ngày 21/11/2018, của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk - giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo Lý Sinh T, Hà Kiên C hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lý Sinh T 10 (Mười) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Lý Sinh T cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Hà Kiên C 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Hà Kiên C cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Phú T1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Lý Sinh T, Hà Kiên C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Công an huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- UBND xã E, huyện C;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn